

Số: **317** /2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 430/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, con chung” giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 271A7, khu phố 3, phường Phú T, thành phố B, tỉnh B.

*Bị đơn:* Anh Lê Minh Ph, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 11/1, đường 30/4, khu phố 1, phường 4, thành phố B, tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Minh P.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Minh P trực tiếp nuôi cháu Lê Nguyễn Gia P1, sinh ngày 27/6/2011. Chị Nguyễn Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L được quyền thăm nom con không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Minh P tự thỏa thuận.

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Minh P đều khai không có.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0003578 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chị L được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. Bến Tre
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND phường 4, Tp. Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Thuở**

